TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2022/DS-PT
Ngày 10-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Ông Nguyễn Văn Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Minh H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*:

1. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1964; (có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1960; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TH, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2021, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Minh H trình bày:

Ngày 08/11/2016 âl (ngày 06/12/2016 DL), ông H cho vợ chồng ông Đỗ Văn M, bà Huỳnh Thị G mượn số tiền 30.000.000 đồng để tiêu dùng, không tính lãi suất, có làm biên nhận, ông M hẹn vài hôm sẽ trả. Sau đó, ông H có liên hệ

với vợ chồng ông M yêu cầu trả nhưng ông M đề nghị cho thêm thời gian và đồng ý đóng lãi 04%/tháng, đến nay vợ chồng ông M, bà G không trả tiền nợ gốc và lãi suất như đã thỏa thuận. Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M, bà G trả tổng số tiền 60.510.000 đồng, trong đó tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 30.510.000 đồng (lãi được tính từ ngày 06/12/2016 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 61 tháng 08 ngày lãi suất 1,66%/tháng).

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Đỗ Văn M trình bày:

Ông thừa nhận có vay của ông H số tiền 30.000.000 đồng như ông H trình bày là đúng, việc vay có làm biên nhận và ông có ký tên, thỏa thuận lãi suất 04%/tháng, ông đã đóng lãi được số tiền 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng nhưng không có biên nhận. Mục đích ông vay tiền của ông H là vay giùm cho người khác nhưng hiện nay người vay của ông đã bỏ địa phương đi nơi khác vẫn còn nợ tiền ông, vợ ông là bà Huỳnh Thị G không hay biết. Nay ông đồng ý trả cho ông H số tiền nợ gốc như ông H yêu cầu nhưng xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Đây là nợ riêng của ông, vợ ông không liên quan nên không có nghĩa vụ trả. Đối với lãi ông H yêu cầu ông không đồng ý, xin bỏ lãi vì hiện nay ông không còn khả năng thanh toán. Đối với lãi ông đã đóng cho ông H ông không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Huỳnh Thị G trình bày:

Bà là vợ của ông Đỗ Văn M, số nợ ông H yêu cầu thì bà không đồng ý trả do bà không biết số nợ này, bà không biết mục đích ông M vay tiền để làm gì, bà chỉ biết ông H khởi kiện, ông M vay tiền không có chi tiêu trong gia đình. Tòa án giải quyết nợ giữa ông M bà ông H thì bà không liên quan nên yêu cầu không đưa bà vào tham gia trong vụ án này.

* Vụ án được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm.

* Tại Bản án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1, 4 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Minh H về việc buộc bị đơn ông Đỗ Văn M trả số tiền vay còn nợ. Buộc ông Đỗ Văn M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Bùi Minh H số tiền còn nợ 50.677.500 đồng. Trong đó, bao gồm vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 20.677.500 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Minh H về việc buộc bị đơn bà Huỳnh Thị G cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 27/01/2022, bị đơn ông Đỗ Văn M nộp đơn kháng cáo đề ngày 26/01/2022 yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông xin trả vốn 30.000.000 đồng theo hình thức mỗi tháng trả 3.000.000 đồng và xin bớt số tiền lãi là 20.677.500 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Đỗ Văn M đồng ý trả cho nguyên đơn ông Bùi Minh H tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Trong đó, số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng, số tiền lãi là 15.000.000 đồng, chia thành 15 lần trả, mỗi tháng trả 01 lần số tiền 3.000.000 đồng, thời gian trả vào ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 8 năm 2023 là dứt điểm. Ông M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông H trong 03 tháng thì ông H có quyền yêu cầu ông M trả một lần tổng số tiền nợ chưa thực hiện nghĩa vụ trả. Ông M đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông H đồng ý với ý kiến của ông M và không yêu cầu về lãi suất đối với việc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông M.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng như sau:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Tại Biên bản đối chất ngày 04/4/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Văn M, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản đối chất ngày 04/4/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo đề ngày 26/01/2022 do bị đơn ông Đỗ Văn M nộp trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 27/01/2022 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định các Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông M theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Huỳnh Thị G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông M xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền nợ vốn và xin bớt số tiền lãi là 20.677.500 đồng, nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án cụ thể: Bị đơn ông M đồng ý trả nguyên đơn ông H tổng số tiền 45.000.000 đồng, trong đó: số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng, số tiền lãi là 15.000.000 đồng, chia thành 15 lần trả, mỗi tháng trả 01 lần số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 10 của hàng, thời gian bắt đầu trả từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 8 năm 2023 là dứt điểm. Bị đơn ông M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông H trong 03 tháng thì ông H có quyền yêu cầu ông M trả một lần tổng số tiền nợ chưa trả. Nguyên đơn ông H đồng ý với ý kiến của ông M và không yêu cầu về lãi suất đối với việc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông M. Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Ông M đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm. Theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự về công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông M, sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông M đồng ý chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông M được chấp nhận một phần liên quan đến phần bản án phải sửa nên bị đơn ông M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 270; Điều 296; khoản 2 Điều 308; Điều 148; Điều 300; khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Văn M về việc xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và xin giảm phần lãi. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Đỗ Văn M đồng ý trả ông Bùi Minh H tổng số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Trong đó, số tiền vốn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền lãi 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), được chia thành 15 lần trả, mỗi tháng trả số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 10 của tháng, thời gian bắt đầu trả từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 8 năm 2023 là dứt điểm. Ông Đỗ Văn M không trả tiền cho ông Bùi Minh H trong 03 tháng thì ông Bùi Minh H có quyền yêu cầu ông Đỗ Văn M trả một lần tổng số tiền nợ chưa trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Văn M phải chịu là 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Văn M không phải chịu. Hoàn trả ông Đỗ Văn M số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001240 ngày 28/01/2022 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng